CTCP Bến xe Miền Tây (HNX: WCS)

FireAnt

Ngày 31/12/2024	270,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.8%	**1.9%**	**25.6%**

2024

ROE 32.2% +/- YoY ▼ 1.5%

Q4/24

DT thuần 39.0 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 1.80 ▼ 4.5% YoY ▲ 4.10 ▲ 11.6%

2024

DT thuần 158 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 18.0 ▲ 12.9%

Q4/24

LN gộp 20.9 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 4.60 ▼ 18.0% YoY ▼ 0.80 ▼ 3.6%

2024

LN gộp 95.4 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 10.2 ▲ 12.0%

Q4/24

LN thuần 18.5 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 5.40 ▼ 22.4% YoY ▲ 0.60 ▲ 3.6%

2024

LN thuần 89.0 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 10.2 ▲ 12.9%

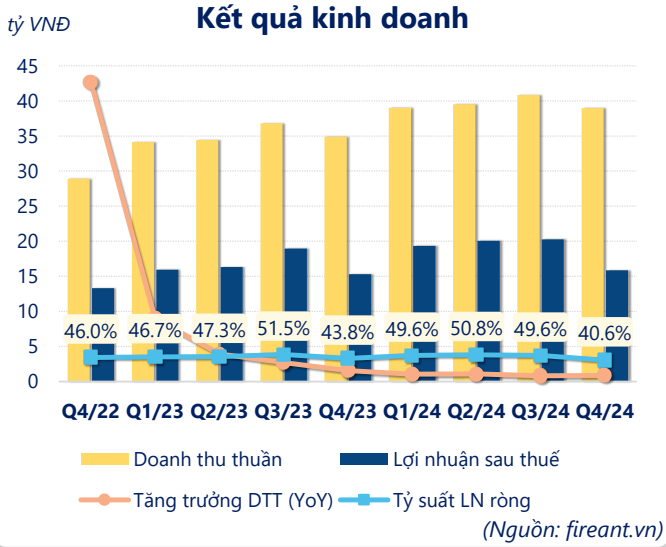
Q4/24

LN sau thuế 15.8 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 4.40 ▼ 21.6% YoY ▲ 0.50 ▲ 3.5%

2024

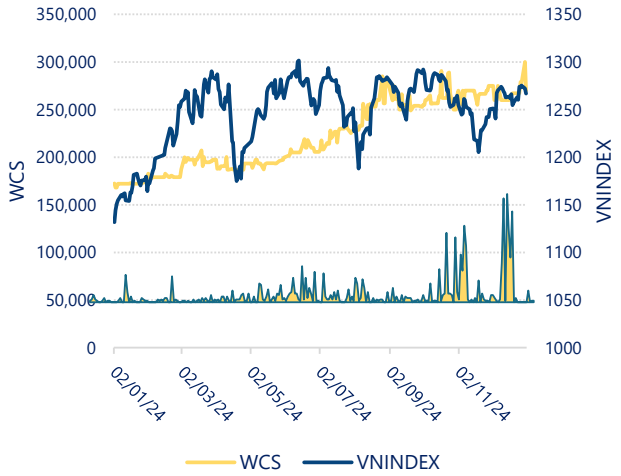
LN sau thuế 75.5 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 9.00 ▲ 13.5%

Kết quả kinh doanh



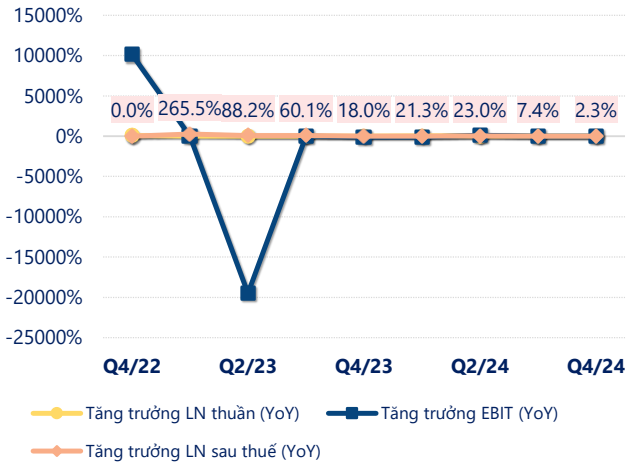
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



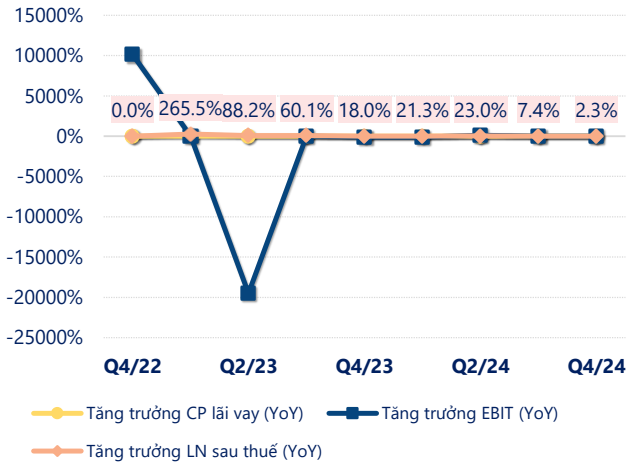
CTCP Bến xe Miền Tây (HNX: WCS)

Tăng trưởng lợi nhuận



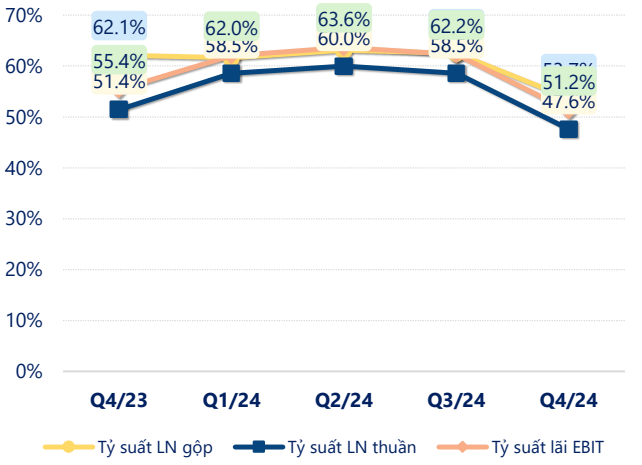
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



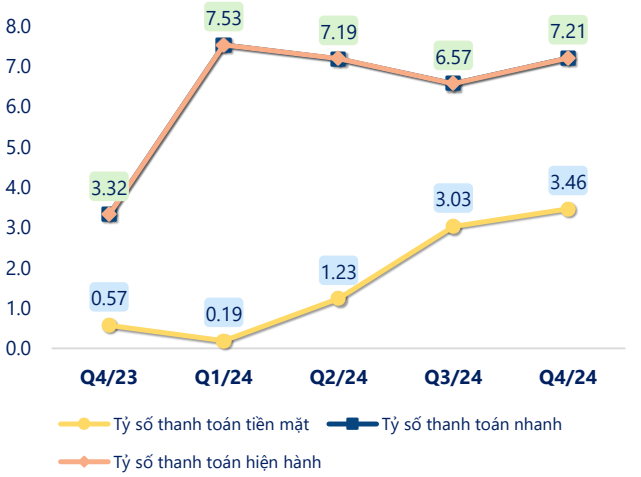
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



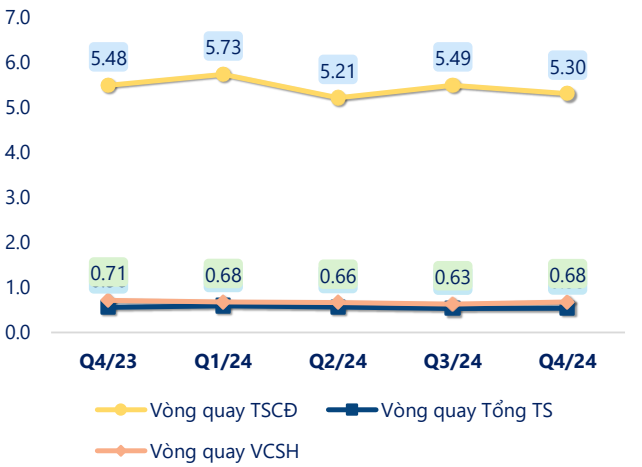
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



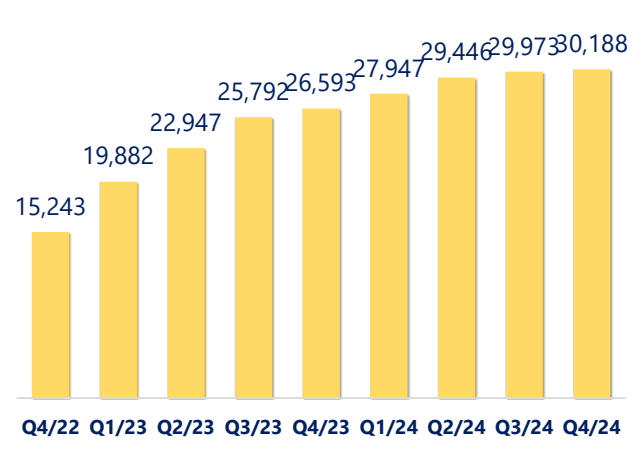
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

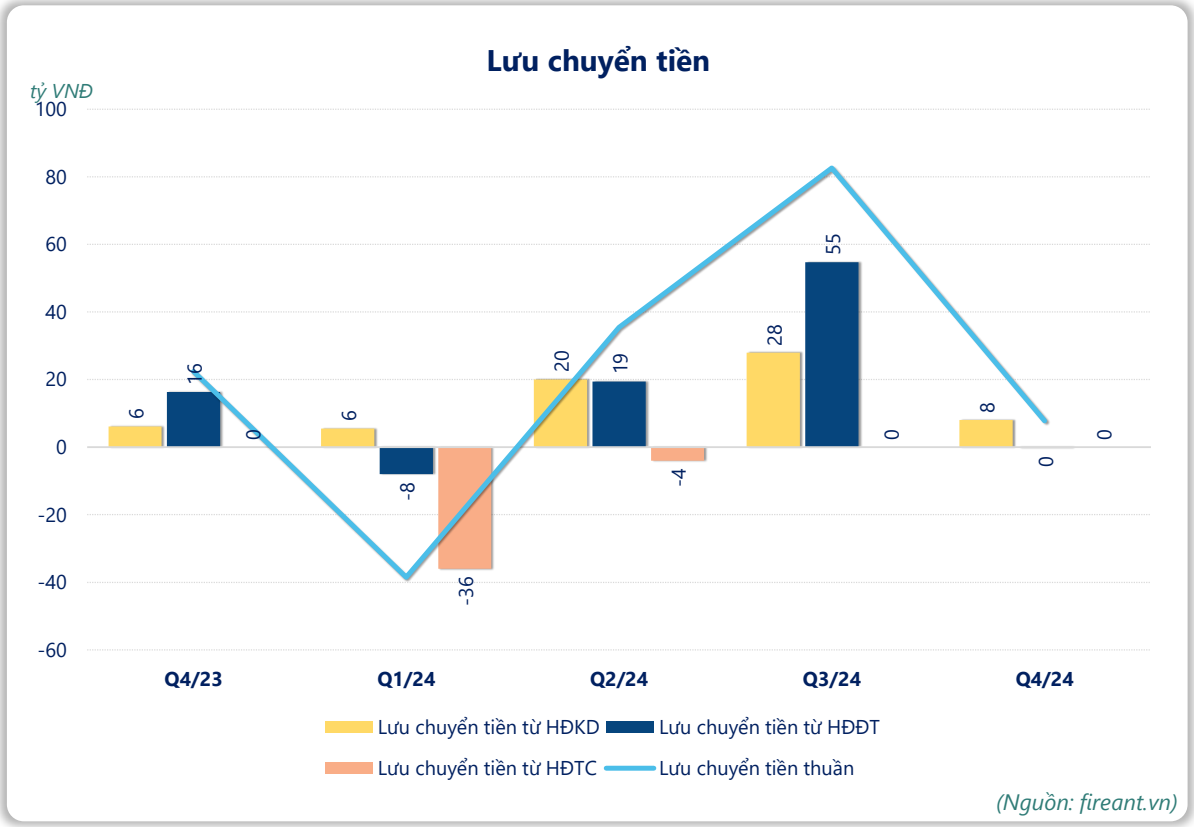


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Bến xe Miền Tây (HNX: WCS)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**39.0**	**34.9**	**11.6%**	**158**	**140**	**12.9%**
Giá vốn hàng bán	18.0	13.2	36.7%	62.9	55.1	14.1%
Lợi nhuận gộp	20.9	21.7	-3.6%	95.4	85.2	12.0%
Doanh thu HĐTC	2.61	3.33	-21.6%	10.6	12.3	-13.7%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**4.99**	**7.05**	**-29.2%**	**17.1**	**18.7**	**-8.7%**
LN thuần từ HĐKD	18.5	17.9	3.6%	89.0	78.8	12.9%
Lợi nhuận khác	**1.43**	**1.39**	**2.7%**	**5.73**	**4.65**	**23.3%**
LN trước thuế	20.0	19.3	3.4%	94.7	83.4	13.5%
Lợi nhuận sau thuế	**15.8**	**15.3**	**3.5%**	**75.5**	**66.5**	**13.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**15.8**	**15.3**	**3.5%**	**75.5**	**66.5**	**13.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)